

Số: 31/KH-THPL

Long Biên, ngày 03 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2021 - 2022

Thực hiện Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Thực hiện Quyết định số 2551/QĐ-BGDĐT, ngày 04/8/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo;

Thực hiện Quyết định số 3952/QĐ-UBND, ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Hướng dẫn số 3078/PGDĐT-GDTH ngày 31/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 cấp Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 356/SGDĐT-GDPT ngày 31/01/2021 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc tổ chức dạy học qua Internet trong thời gian phòng, chống dịch bệnh Covid-19;

Thực hiện Thông báo số 439-TB/QU ngày 16/8/2021 của Quận uỷ Long Biên về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên năm học 2021 - 2022;

Thực hiện Hướng dẫn số 538/HD-PGD&ĐT ngày 12/9/2021 của Phòng GD&ĐT Long Biên về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 cấp Tiểu học;

Thực hiện Công văn số 37/PGD&ĐT ngày 09/02/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên về việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch giáo dục lớp 5 học kì II năm học 2020 - 2021;

Thực hiện Hướng dẫn số 173/PGD&ĐT ngày 01/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 cấp Tiểu học;

Thực hiện Hướng dẫn số 174/PGD&ĐT ngày 01/9/2021 của Phòng Giáo

dục và Đào tạo quận Long Biên về việc Hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn năm học 2021 – 2022 cấp tiểu học;

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-PGDĐT ngày 06/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên về việc Thực hiện nội dung mới về chuyên môn năm học 2021-2022 giáo dục tiểu học quận Long Biên.

Căn cứ kết quả đạt được trong năm học 2020 – 2021 và tình hình thực tế nhà trường trong năm học 2021 – 2022.

Trường Tiểu học Phúc Lợi xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nhằm phát huy tính chủ động, linh hoạt của Ban giám hiệu và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo cấp trên.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2021 - 2022

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội phường Phúc Lợi

Phường Phúc Lợi nằm ở phía đông bắc Thủ đô, có vị trí giao thông thuận lợi tiếp giáp với nhiều tuyến đường bộ chạy qua, kinh tế xã hội của địa phương phát triển ổn định và có nhiều chuyển biến đi lên tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao nên việc đầu tư, chăm lo cho việc học của con em ngày càng được quan tâm.

Trình độ dân trí của địa phương ngày càng được nâng cao nên có sự quan tâm cao của phụ huynh trong địa bàn đối với công tác dạy học, giáo dục của nhà trường.

Phường Phúc Lợi có tốc độ đô thị hóa nhanh, diện tích đất tự nhiên 612.9 ha. Phường có 5.182 hộ dân với 18.750 nhân khẩu, được chia làm 15 tổ dân phố

với 5 cụm dân cư sống tập trung. Trường học được đặt ở vị trí trung tâm nên rất thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh trên địa bàn phường.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương. Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện đã dần đi vào cuộc sống, giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Trong những năm qua, lãnh đạo địa phương đã tập trung chỉ đạo thực hiện phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đến năm 2025 và những năm tiếp theo; phối hợp tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2020 - 2021, kỳ thi THPT quốc gia năm 2021 an toàn và đúng quy chế. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định, giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được giữ vững. Trên địa bàn phường có 07 trường, trong đó mầm non: 02; Tiểu học: 02; Trung học cơ sở: 02; THPT: 01.

- 100% các trường hoàn thành tuyển sinh đầu cấp. Trường tiểu học Phúc Lợi đạt 100% chỉ tiêu tuyển sinh (225/225)

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2021 - 2022

2.1. Đặc điểm học sinh của nhà trường

Thực hiện đề án số 01/ĐA-UBND ngày 01/6/2021 của UBND phường Phúc Lợi về việc tách trường tiểu học Phúc Lợi.

Năm học 2021 - 2022, trường Tiểu học Phúc Lợi có 1148 HS/28 lớp gồm học sinh tổ dân phố 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 15 phường Phúc Lợi, cụ thể như sau:

Thời điểm	Tổng số HS toàn trường		Chia ra									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp
Tính đến Tháng 9 năm 2021	1148	28	224	6	263	7	214	5	247	6	200	4

* Đánh giá về công tác phát triển số lượng:

+ Tổng số HS: 1147 em; trong đó nữ: 530 em. So với năm học trước: giảm 368 em.

+ Số HS bỏ học: 0 chiếm tỷ lệ: 0%. Lý do HS bỏ học: Không

+ Số HS dân tộc: 23; chiếm tỷ lệ: 2.0%

+ Số HS hòa nhập: 08; trong đó đánh giá (hồ sơ) riêng: 08

+ Số HS học 2 buổi/ngày: 1148 - chiếm tỷ lệ: 100%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số CBGVNV: 51 người (CBQL: 03, GV: 37, TPT: 01, NV: 10)

Trong đó: Biên chế 35 người (CBQL: 03, GV: 27, TPT: 01, NV: 4), Hợp đồng 16 người (GVCB: 08, GVBM: 02, BV: 03, Lao công: 03).

- Trình độ đào tạo:

+ Giáo viên (theo Luật GD 2019): Đạt chuẩn: 22/37 người – 59,5%; Trên chuẩn: 01/37 – 2,7%

Chưa đạt chuẩn: 15/37 - 40,5% (trong đó thuộc diện không phải nâng chuẩn: 01 người, đang học nâng chuẩn: 14 người, chưa học nâng chuẩn: 0 người)

+ Nhân viên: Trên chuẩn: 04/04 người (100%)

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,4; Tỷ lệ giáo viên cơ bản/lớp: 0,8

- Đánh giá đội ngũ theo khung năng lực vị trí việc làm:

+ Trình độ CNTT cơ bản đạt: 50 đ/c (biên chế 38 đ/c).
nâng cao: 10 đ/c (biên chế 10 đ/c).

+ Tiếng Anh: A1: 0 đ/c (biên chế 0 đ/c); A2: 48 đ/c (biên chế 37 đ/c)

B1: 02 đ/c (biên chế 02 đ/c); B2: 1 đ/c (biên chế 1 đ/c)

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, máy chiếu, phòng chức năng, sân chơi bãi tập đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...). 100% hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

- CSVC bếp ăn đảm bảo các điều kiện về VSATTP, đội ngũ CB, GV, NV thực hiện chăm sóc sức khỏe học sinh có đầy đủ kiến thức chăm sóc HS, kiến thức ATTP và đảm bảo sức khỏe theo quy định. Phối hợp với đơn vị cung cấp Cổ phần thực phẩm Ngôi sao xanh đảm bảo các quy định về ATTP, sử dụng thực đơn 2 bữa/tuần theo phần mềm Ajnomoto. Nhiều năm liền nhà trường không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2021 - 2022

1. Mục tiêu chung

- Nhà trường thực hiện thành công mục tiêu nhiệm vụ năm học 2021-2022: Hoàn thành mục tiêu “kép”: tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch covid-19 và bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2006 từ lớp 3 đến lớp 5.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của mỗi học sinh đối với gia đình - nhà trường - xã hội. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực người học.

- Chỉ đạo hiệu quả việc tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chủ động rà soát, điều chỉnh, tinh giản và cập nhật thực tế các nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nghiêm túc thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Quy định của Bộ GD&ĐT.

- Duy trì trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ 1; Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu chung

*** Chỉ tiêu xếp loại xuất sắc (7/11):**

- + Công tác chuyên môn.
- + Công tác kiểm tra nội trường học
- + Công tác tuyển sinh, KĐCL và duy trì CQG.
- + Công tác quản lý
- + Công tác Đảng
- + Công tác y tế
- + Công tác Công đoàn

*** Chỉ tiêu xếp loại Tốt (4/11):**

- + Công tác ứng dụng CNTT - Thư viện trường học
- + Công tác chính trị tư tưởng - công tác học sinh
- + Công tác Nội vụ

+ Công tác Tài chính - Kế hoạch

*** Tập thể:**

- Chi bộ xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến cấp quận
- Công đoàn xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Liên đội mạnh cấp Thành phố - Bằng khen của Trung ương Đoàn
- Đơn vị đạt danh hiệu TTTDTT cấp Quận
- Chi đội mạnh cấp Quận: 02

*** Cá nhân:**

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 06 đ/c.
- GVG dạy giỏi cấp Quận: 02 đ/c.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Duy trì chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học:

- Giữ vững sĩ số: 1148 học sinh, không để HS bỏ học
- Phối hợp với UBND phường Phúc Lợi hoàn thành tốt công tác điều tra, duy trì PCGDTH mức độ 3.

b) Chất lượng dạy và học:

*** Quản lý:**

- 100% CBQL đáp ứng yêu cầu khung năng lực VTVL.
- 100% các kế hoạch xây dựng, triển khai hiệu quả.
- 100% các báo cáo đảm bảo đúng thời gian, nội dung.
- 100% CBQL ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành.

*** Giáo viên:**

- Hồ sơ: 100% GV có đủ hồ sơ theo quy định và xếp loại **Khá** trở lên.
- Trình độ: 22/37 GV đạt chuẩn theo Luật GD 2019; 37/37 đồng chí đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm.
- 2/2 GV trong diện quy hoạch đáp ứng yêu cầu của cán bộ quản lý trong diện quy hoạch.

- Về thực hiện đổi mới phương pháp dạy học:

- + Phương pháp bàn tay nặn bột: 1 tiết/năm học/1 GV.
- + Phương pháp dạy học Mĩ thuật mới: lớp 3, 4, 5.
- Tổ chức chuyên đề: mỗi khối từ 01 - 02 chuyên đề/tháng.
- Ứng dụng CNTT:

+ 37/39 GV ứng dụng CNTT trong dạy học (02 đồng chí GVTD đặc thù bộ môn nên mỗi học kỳ thực hiện từ 2 – 3 tiết dạy có ứng dụng CNTT) .

+ 100% GV có sử dụng email cá nhân, sử dụng điện thoại thông minh, tài khoản đăng nhập zoom không giới hạn và tài khoản truy cập cổng thông tin nội bộ.

+ 12/39 GV sử dụng thành thạo CNTT, ứng dụng hiệu quả các phần mềm vào dạy học.

- Việc thực hiện Quy tắc ứng xử: 100% CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc 02 Bộ quy tắc ứng xử do Thành phố ban hành và Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT.

- Quản lý việc dạy thêm học thêm: 100% GV thực hiện nghiêm túc thông tư 17/2012/TT-BGDĐT quy định về dạy thêm học thêm, ký cam kết không dạy thêm học thêm, dạy trước chương trình.

- Các cuộc thi của GV: GV dạy giỏi cấp Quận (01 GV có giải , 01 GV đạt)

* **Học sinh:** Số HS tham gia đánh giá 1140/1148 (08 HS hòa nhập)

Số HS được ĐG	Năng lực				Phẩm chất				Các môn học			
	T, Đ		CCG		T/Đ		CCG		HTT/HT		CHT	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1140	1140	100%	0	0	1140	100%	0	0	1140	100%	0	0

- Chỉ tiêu danh hiệu khen thưởng học sinh cuối năm:

+ Đối với lớp 1, 2: 485 HS được đánh giá

Số HS được đánh giá	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu		HS được khen xuất; thư khen		Học sinh chưa được khen	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
485	170	35.1%	54	11.1%	252	52.0%	9	1.8%

+ Đối với lớp 3, 4, 5: 655 HS được đánh giá

Số HS được đánh giá	Học sinh Xuất sắc		Học sinh được khen vượt trội		Học sinh được khen đột xuất		Học sinh chưa được khen	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
655	207	31.6%	442	67.5%	6	0.9%	0	0

- Chỉ tiêu kết quả các cuộc thi của học sinh:

Số HS đạt giải	Cấp Quận		Cấp Thành phố		Cấp Quốc gia		Cấp Quốc tế	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
8	5	0,5%	1	0,1%	1	0,1%	1	0,1%

- Khảo sát Tiếng Anh học sinh tham gia các chương trình liên kết đạt 75% A1 trở lên.

- Sách và thiết bị giáo dục:

+ SGK: Đảm bảo 100% HS đến trường đều có SGK.

+ Thiết bị dạy học: đảm bảo theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT; Thông tư 05/2019/TT-BGD&ĐT ngày 05/4/2019 của Bộ GD&ĐT ban hành danh mục thiết bị tối thiểu lớp 1.

- Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

+ 100% HSKT được ra lớp học hoà nhập.

+ 100% HS có hoàn cảnh khó khăn được GVCN quan tâm, nhà trường tặng quà nhân các ngày lễ lớn (khai giảng, trung thu, tết nguyên đán...)

c) Giáo dục thể chất, ngoại khóa - thực hiện văn minh đô thị - vệ sinh môi trường:

- Phối hợp với TTVH-TT dạy bơi cho HS. Lớp 3: 147 em - 70%; Lớp 4: 193 em - 80% và lớp 5: 180 em - 90%.

- Tổ chức 100% HS lớp 3 tham quan tại 2 điểm di tích lịch sử của Quận và tham quan ngoại khóa trải nghiệm 2 lần/năm (nếu được PGD cho phép).

- Thực hiện chủ đề của Quận “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”: 100% HS tham gia

- An toàn giao thông: 100% HS tham gia các buổi tuyên truyền và sử dụng mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy.

- 100% HS nhà trường không sử dụng các sản phẩm nhựa khó phân hủy, nhựa sử dụng một lần trong các hoạt động của trường, lớp.

- 100% các lớp thực hiện không có thùng rác trong lớp, bỏ rác đúng nơi quy định.

- 100% HS biết xử lý vỏ hộp sữa sau khi dùng xong.

d) Công tác bán trú trường học, chương trình sữa học đường:

- Công tác bán trú: Kí hợp đồng với công ty cổ phần thực phẩm Ngôi sao xanh cung cấp xuất ăn sẵn cho học sinh đã được Phòng y tế thẩm định; sử dụng phần mềm Ajnomoto: 1 ngày/tuần, không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Bảo hiểm y tế: 100% học sinh tham gia. Tỷ lệ học sinh tham gia Đề án chương trình sữa học đường phần đầu đạt 90%.

- Ký hợp đồng với Công ty TNHH Lavie cung cấp nước uống cho học sinh.

e) Kiểm định chất lượng và Chuẩn quốc gia:

Duy trì trường đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 2 và Chuẩn quốc gia mức độ 1.

g) Các chỉ tiêu khác:

- Thư viện trường đạt thư viện Xuất sắc.
- Công tác y tế, Chữ thập đỏ xếp loại Xuất sắc
- Kiểm tra toàn diện GV: 11 đồng chí

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2021 - 2022

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; *Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng BGD&ĐT về việc ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học* và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT quận Long Biên ban hành, và dựa vào tình hình thực tế nhà trường, nhà trường xây dựng phân phối thời lượng dạy các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 với 2 phương án:

***Phương án 1: Dạy học trực tiếp:**

- Đối với lớp 1,2: Không quá 7 tiết/ngày, tổng số 35 tiết/tuần (25 tiết bắt buộc theo quy định, 10 tiết thuộc chương trình của nhà trường). - Đối với lớp 3,4,5: Không quá 7 tiết văn hóa/ngày, tổng số 38 tiết/tuần (các tiết chính khóa theo quy định, số tiết tăng cường tối đa không quá 15 tiết đối với lớp 3, 13 tiết đối với lớp 4,5).

- Phân phối thời lượng dạy các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 đối với dạy học trực tiếp (*Phụ lục 2a*).

***Phương án 2: Dạy học trực tuyến:**

- Thực hiện dạy các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định, không thực hiện dạy các môn tự chọn (lớp 1,2) và các tiết tăng cường.

- Phân phối thời lượng dạy các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2021-2022 đối với dạy học qua Internet (*Phụ lục 2b*).

2. Các hoạt động giáo dục tập thể

a) Các hoạt động GDTT thực hiện trong năm học (*Phụ lục 3*)

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào

các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Triển khai thực hiện tốt công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020 - 2021

b) Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học

Các câu lạc bộ năng khiếu là một phần quan trọng trong chương trình phát triển toàn diện của nhà trường, tạo điều kiện cho các học sinh thực hành những điều đã học, cũng như phát triển tối đa khả năng của mỗi em. Qua việc tổ chức các Câu lạc bộ, nhà trường tạo ra những sân chơi bổ ích cho các em ngoài các giờ học chính khóa để các em thấy rằng mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đó cũng sẽ là động lực để các em phấn đấu học tập và rèn luyện tốt hơn. (*Phụ lục 4*)

Các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu được tổ chức với phương án học trực tiếp tại trường.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2021 - 2022 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

- Thực hiện theo Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022:

Ngày tựu trường: Thứ tư, ngày 01/9/2021

Ngày khai giảng: Thứ hai, ngày 06/9/2021

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2021 đến hết ngày 13/01/2022 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày nghỉ học kì I: Thứ sáu, ngày 14/01/2022

Học kỳ II: Từ ngày 17/01/2022 đến hết ngày 20/5/2022 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày kết thúc năm học: Thứ sáu, ngày 27/5/2022

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, các ngày nghỉ (nghỉ lễ theo quy định, nghỉ khác vì lý do bất khả kháng) trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù. Cụ thể:

Tuần	Thời gian nghỉ	Lí do nghỉ	Kế hoạch dạy bù

5	1 ngày	Tổ chức ĐH CNVC	Các tiết chính khóa dạy bù vào các tiết HDH của tuần 5
11	2 tiết	Tổ chức kỉ niệm 20/11	Dạy bù vào 2 tiết HDH của tuần 11
13	1 ngày	HS đi thm quan ngoại khóa lần 1	Các tiết chính khóa dạy bù vào các tiết HDH của tuần
16	2 tiết	Tổ chức kỉ niệm 22/12	Dạy bù vào 2 tiết HDH của tuần 16
18	1 ngày	Nghỉ bù Tết dương lịch	Các tiết chính khóa dạy bù vào các tiết HDH của tuần
19	1 ngày	Nghỉ HKI	Các tiết chính khóa dạy bù vào các tiết HDH của tuần
24	1 ngày	HS đi thm quan ngoại khóa lần 2	Các tiết chính khóa dạy bù vào các tiết HDH của tuần
31	1 ngày	Nghỉ bù Giỗ Tổ 10/3 ÂL	Các tiết chính khóa dạy bù vào các tiết HDH của tuần
34	2 ngày	Nghỉ bù 30/4, 1,5	Các tiết chính khóa dạy bù vào các tiết HDH của tuần 33, 34

3.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường cùng phân phối chương trình các môn học và hoạt động giáo dục tại các *Phụ lục 2, 3, 4* của kế hoạch này, tổ trưởng chuyên môn xây dựng chương trình cụ thể của tổ. Giáo viên chủ nhiệm dựa vào khung kế hoạch thời gian này để xây dựng phân phối chương trình, thời khóa biểu cụ thể theo ngày/tuần/tháng cho lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế và theo từng phương án học trực tiếp hoặc học trực tuyến (theo mẫu tại *Phụ lục 5*).

3.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

a) Chương trình giáo dục:

- Đối với lớp 1, 2: Thực hiện Chương trình theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về ban hành chương trình giáo dục phổ thông; công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021; công văn 344/BGDĐT ngày 24/01/2019 về việc hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông; và các văn bản khác

- Đối với lớp 3,4,5: Thực hiện theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục phổ thông; công văn số 405/BGDĐT – GDTH ngày 28/01/2021 của Bộ GD&ĐT v/v thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 học kỳ II năm học 2020-2021; và các văn bản khác

b) Nhiệm vụ của tổ chuyên môn:

Ban giám hiệu phân công tổ chuyên môn thực hiện các nội dung sau để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục cho phù hợp từng khối lớp:

- Nghiên cứu chương trình môn học, hoạt động giáo dục; nghiên cứu sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học, hoạt động giáo dục có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt để chọn các nội dung phù hợp, thực hiện tích hợp, bổ sung, xây dựng chủ đề dạy học đưa vào kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; nghiên cứu kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục của các cấp có thẩm quyền và các quy định khác có liên quan của Hiệu trưởng nhà trường.

- Nghiên cứu điều kiện tổ chức dạy học môn học, hoạt động giáo dục gồm: đội ngũ giáo viên, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn; nội dung giáo dục địa phương, ... chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn và các điều kiện đảm bảo khác có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục môn học, hoạt động giáo dục trong năm học tại nhà trường.

- Việc xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục cần đảm bảo phát huy vai trò từng cá nhân, tính tương tác, hợp tác các thành viên trong tổ để đảm bảo tính liên thông giữa các môn học và hoạt động giáo dục.

- Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo khối lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp.

- Giáo viên chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học sinh gồm: các đặc điểm về vùng miền; hoàn cảnh gia đình của học sinh; chất lượng học tập lớp dưới (dựa vào hồ sơ bàn giao chất lượng giáo dục)...; lập kế hoạch dạy học cho môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp lập kế hoạch giáo dục cho lớp học mình phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của toàn khối, toàn trường. Tổng phụ trách đội dự thảo kế hoạch hoạt động, thống nhất với tổ chuyên môn, giáo viên làm công tác chủ nhiệm về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

- Tổ chuyên môn xác định những chủ đề/bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có); tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo mẫu (**Phụ lục 6**); hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện.

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tạo điều kiện về kinh phí, thời gian cho 100% CBGVNV tham gia bồi dưỡng sử dụng các phần mềm trong giảng dạy, khai thác các thiết bị dạy học theo hướng ứng dụng CNTT trong việc dạy và học.

- Sử dụng các thiết bị hiện đại được cấp trong phòng học đạt hiệu quả cao nhất.

+ Thực hiện báo cáo online về tình trạng thiết bị, số tiết ứng dụng CNTT, đăng kí sử dụng bảng tương tác vào thứ sáu hàng tuần.

+ Thực hiện quy trình vận hành các thiết bị được cấp.

- Quản lý, kiểm soát và hướng dẫn sử dụng tài liệu tham khảo, hỗ trợ ở các lớp để đảm bảo có hiệu quả. Tham khảo Bộ tài liệu “Học Mĩ thuật theo định hướng phát triển năng lực” trong dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới. Triển khai thí điểm dạy học bộ tài liệu An toàn giao thông, hoạt động trải nghiệm cho học sinh Hà Nội. Triển khai thực hiện Bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh”.

- Quan tâm triển khai các hoạt động thư viện phù hợp điều kiện thực tế nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng dạy học. Quan tâm việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên phụ trách thiết bị dạy học.

- Kiểm tra hồ sơ quản lý thiết bị - đồ dùng của các khối lớp; Dựa vào kết quả rà soát, đăng kí bổ sung, mua sắm thiết bị dạy học lớp 1 năm học 2020-2021 theo quy định tại thông tư 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ GD&ĐT; kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết học một cách thiết thực và hiệu quả qua các tiết dự giờ đột xuất, các tiết chuyên đề, tiết thi giáo viên giỏi.

- Thiết lập và cập nhật đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục trong trường theo điều 21 Điều lệ trường tiểu học năm 2020. Thực hiện ứng dụng CNTT (phần mềm quản lý chất lượng giáo dục) và tích hợp dùng chung sở chủ nhiệm với sở tư liệu của giáo viên. Hướng dẫn nhân viên văn thư, thiết bị, thư viện thực hiện Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

- Thường xuyên phối hợp với UBND phường Phúc Lợi rà soát, bổ sung các tiêu chuẩn PCGDTH mức độ 3. Hoàn thiện sổ đăng bộ, sổ phổ cập, cập nhật thường xuyên HS chuyên đi – đến. Lưu đầy đủ hồ sơ trẻ khuyết tật, theo dõi đánh giá và có biện pháp hỗ trợ tâm lý đối với trẻ tăng động, tự kỷ.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng của Nhà nước của pháp luật của Ngành: Cam kết không dạy trước chương trình, không dạy thêm học thêm, thực hiện nghiêm túc công tác thu chi, thực hiện trật tự văn minh đô thị, giao tiếp ứng xử, thực hiện nói không với sản phẩm nhựa sử dụng một lần.

- Thực hiện phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, tăng cường hiệu quả làm việc của đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thực hiện giảng dạy đủ số tiết theo quy định (Hiệu trưởng 2 tiết/tuần, Phó Hiệu trưởng 4 tiết/tuần). Các tiết dạy của BGH vào các tiết hoạt động ngoài giờ chính khóa, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, bồi dưỡng chuyên môn cho GV, nói chuyện với học sinh trong giờ chào cờ đầu tuần, dạy thay khi có GV nghỉ. Quan tâm chế độ làm việc của GV-NV.

- Quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tự bồi dưỡng và được tham gia các lớp bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm. Xây dựng lộ trình tạo điều kiện cho GV có trình độ trung cấp, cao đẳng đi học lên trình độ ĐH đáp ứng chuẩn trình độ của Luật GD 2019.

- Hằng năm tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ tin học, kỹ năng cơ bản và nâng cao nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy học hiện đại, thực hiện một phần mô hình THĐT.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Quan tâm tạo điều kiện cho GV Tiếng Anh tham gia lớp học bồi dưỡng có chứng chỉ IELTS đạt 5.5 hoặc trình độ B2 trở lên, đặc biệt quan tâm lựa chọn, bồi dưỡng chuyên môn đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 2.

- Tổ chức tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường về các kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ma túy, phòng chống xâm hại trẻ em để xử lý các công việc thường ngày, giúp cho bản thân và cộng đồng tránh xa tệ nạn xã hội, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

- Đảm bảo về chế độ, chính sách:

+ Quan tâm chế độ làm việc, đảm bảo đáp ứng đầy đủ chế độ chính sách, điều kiện làm việc của GVNV, tạo động lực làm việc cho GV.

+ Khen thưởng, động viên, giới thiệu gương điển hình tiên tiến của trường trong cuộc họp, bài viết, website.

+ Lập danh sách CBGVNV có thành tích xuất sắc để cấp trên khen thưởng kịp thời.

3. Thực hiện công tác chuyên môn

3.1. Đổi mới quản lý dạy học

- Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả cuộc vận động “Hai không”.
- Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn.
- Chú trọng bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trẻ, giáo viên cốt cán các bộ môn; Tăng cường bồi dưỡng giáo viên kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường.
- Phối hợp với gia đình, với các ban ngành đoàn thể quản lý thời gian, chất lượng tự học của học sinh.
- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, thi đua khen thưởng.
- Tổ chức dạy học các môn, hoạt động trải nghiệm phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện nhà trường.
- Tổ chức dạy tự chọn môn tin học, khai thác tối đa số máy tính hiện có tại các phòng máy.
- Nhà trường, giáo viên và học sinh thường xuyên cập nhật, sử dụng trang trường học kết nối trên internet.
- Tăng cường phát hiện bồi dưỡng học sinh mũi nhọn, phụ đạo học sinh yếu, kém; Tham gia đầy đủ các cuộc thi trên internet do Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.
- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo đăng ký của giáo viên. Qua hội thi lựa chọn giáo viên tham gia hội thi giáo viên giỏi các cấp.
- Tổ chức kiểm tra toàn diện 11 giáo viên, kiểm tra chuyên đề 38/38 giáo viên để đánh giá thực chất năng lực của giáo viên.

3.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học:

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 và vận dụng hợp lý Công văn số 1125/ BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020 để điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2:

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT Long Biên ban hành. Trong đó, tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

- Nội dung dạy học: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình; các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh ... (tổng số 35 tiết/tuần).

- Xây dựng nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình (25 tiết/tuần).

- Dạy đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc, xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn, hoạt động củng cố, hoạt động giáo dục khác (chương trình nhà trường: 10 tiết/tuần).

c) Tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2006 lớp 3, lớp 4, lớp 5:

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh.

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020 một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

- Sắp xếp thời khóa biểu đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỉ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên đủ để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 chuẩn bị học lớp 6 theo CTGDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 428/SGDĐT-GDPT ngày 05/02/2021 của Sở GD&ĐT Hà Nội, trong đó tập trung xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng cho giáo viên theo định hướng dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh mà không kiểm tra định kỳ vào nội dung kiến thức bổ sung chuẩn bị cho học sinh học lớp 6 theo CTGDPT 2018.

d) Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, trong đó thực hiện

tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

đ) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Chỉ thị số 5105/CT-BGDĐT ngày 03/11/2014 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm đối với giáo dục tiểu học.

3.3. *Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học*

a) *Đổi mới phương pháp dạy học*

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường, đặc biệt là đổi mới hoạt động tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh.

- Tiếp tục triển khai áp dụng một phần mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017.

- Tiếp tục triển khai phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GD&ĐT. Xây dựng kế hoạch, giao chỉ tiêu cho 100% giáo viên đều có tiết dạy áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột. GV khối 2- 3 ít nhất mỗi năm học 1-2 tiết, GV khối 4-5 ít nhất mỗi năm học 2 tiết. Các tổ lựa chọn nội dung phù hợp dạy theo phương pháp bàn tay nặn bột ít nhất 1 môn/tổ.

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 2070/CV BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5.

b) *Đổi mới đánh giá học sinh*

- Đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hợp nhất thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của học sinh nhằm giúp giáo viên có nhiều thời gian quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học; chuẩn bị tốt các điều kiện để

từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến, bảo đảm chất lượng.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Xây dựng đề kiểm tra định kỳ theo 3 mức độ:

- ✓ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập.
- ✓ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự.
- ✓ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống,

+ Được chấm điểm 0 trong bài kiểm tra định kỳ:

+ Đánh giá học sinh vào cuối năm học theo 4 mức.

Hoàn thành xuất sắc: Học sinh có kết quả đánh giá các môn học ở mức Tốt; phẩm chất, năng lực Tốt; bài kiểm tra định kỳ cuối năm các môn đạt 9 điểm trở lên.

Hoàn thành tốt: Học sinh có kết quả đánh giá các môn học ở mức Tốt; phẩm chất, năng lực Tốt; bài kiểm tra định kỳ cuối năm các môn đạt 7 điểm trở lên.

Hoàn thành: Học sinh có kết quả đánh giá các môn học ở mức Tốt hoặc Hoàn thành; phẩm chất, năng lực Tốt hoặc Đạt; bài kiểm tra định kỳ cuối năm các môn đạt 5 điểm trở lên.

Chưa hoàn thành: Học sinh không đạt các mức trên.

+ Khen thưởng học sinh:

Khen thưởng cuối năm học:

. Khen thưởng danh hiệu *Học sinh Xuất sắc* cho những học sinh được đánh giá kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành xuất sắc

. Khen thưởng danh hiệu *Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện* cho những học sinh đánh giá kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt, đồng thời có thành tích xuất sắc về ít nhất một môn học hoặc có tiến bộ rõ rệt ít nhất một phẩm , năng lực; được tập thể lớp công nhận.

. ***Khen thưởng đột xuất học sinh có thành tích đột xuất trong năm học:*** ***Học sinh có thành tích đặc biệt*** được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

Cán bộ quản lý và giáo viên có thể gửi thư khen cho những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt.

c) Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn:

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020; Công văn số 1855/SGDDĐT-GDPT ngày 15/6/2020 của Sở GDĐT; Công văn số 118/PGDDĐT ngày 14/8/2020 của Phòng GD&ĐT Long Biên v/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

- Tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

- Tăng cường sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Khuyến khích giáo viên sinh hoạt trao đổi chuyên môn qua diễn đàn “Trường học kết nối”.

- Tăng cường hoạt động dự giờ, thăm lớp trong năm học 2021 - 2022; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- BGH chỉ đạo tổ chuyên môn ký duyệt kế hoạch dạy học mỗi tuần vào ngày thứ sáu hàng tuần.

- BGH, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải xác nhận đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 2 chuyên đề trên năm. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực để đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

*** Một số lưu ý trong SHCM:**

+ Việc thực hiện SHCM theo nghiên cứu bài học áp dụng đối với tất cả các khối lớp.

+ Đối với lớp 1,2: Không nhất thiết phải cho HS nghỉ giữa giờ bởi nội dung bài học đã tổ chức cho HS rất nhiều hoạt động rồi.

+ Ngoài SHCM theo nghiên cứu bài học, trong buổi SHCM phải thể hiện các nội dung 3 cơ bản (Kiểm việc trong 2 tuần trước; Trọng tâm nội dung bài dạy của 2 tuần tới; Trao đổi những vấn đề mới, khó

+ Kết hợp bồi dưỡng CNTT, sử dụng thiết bị hiện đại trong SHCM.

+ GV chuyên biệt thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo cụm 6, gồm các trường: Phúc Lợi, Đô thị Việt Hưng, Phúc Đồng, Giang Biên, Lê Quý Đôn.

Phân công nhóm trưởng: Tin học (Phúc Lợi); Mĩ thuật (Đô thị Việt Hưng); Âm nhạc (Đô thị Việt Hưng); Giáo dục thể chất (Phúc Đồng).

d) Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp.

- Chủ động thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học từ xa (dạy học trực tuyến, dạy trên truyền hình, dạy offline) đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học và đánh giá học sinh theo quy định.

- Dạy lồng ghép nội dung giáo dục an ninh, quốc phòng theo Kế hoạch 3664/KH-SGDĐT ngày 16/8/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội; thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học: TV, AN và MT; tập trung vào giáo dục HS biết đoàn kết, yêu thương, chia sẻ, yêu nước. Tổ chức các HĐNK, thi viết, vẽ tranh về nội dung quốc phòng an ninh. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo có nội dung giáo dục QP và AN. Xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn dữ liệu cho việc dạy học lồng ghép. BGH phụ trách CM tư vấn, trao đổi với các tổ nhóm chuyên môn và giáo viên thực hiện tốt các nội dung dạy học lồng ghép, tích hợp trong SHCM.

- Triển khai thực hiện Bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” lồng ghép trong các tiết dạy Đạo đức. Tiếp tục thực hiện việc giảng dạy bộ tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh, hoạt động trải nghiệm cho học sinh Hà Nội.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 15/8/2019 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về “chống rác thải nhựa” trên địa bàn quận Long Biên đến năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch của UBND quận Long Biên về việc tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử địa phương và tổ chức cho 100% học sinh khối lớp 3 thăm quan tại 2 điểm di tích lịch sử của Quận (đình, chùa Lê Mật; đình Thanh Am.)

3.4. Tham gia các hội thi chuyên môn

a) Đối với giáo viên:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết cho các đợt tổ chức hội thi, hội giảng, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hội thi. Phân công giáo viên cốt cán các tổ hỗ trợ công tác biên tập giáo án điện tử, hỗ trợ máy chiếu.

- Hỗ trợ về kinh phí từ nguồn ngân sách cho các GV tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận trở lên.

- Tổ nhóm chuyên môn sau mỗi đợt hội thi, hội giảng tổ chức rút kinh nghiệm, trao đổi đánh giá bài dạy của tổ viên.

b) Đối với học sinh:

- Song song với giáo dục đại trà, nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh mũi nhọn, chọn học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về chất lượng.

- Qua quá trình học tập đầu năm học kết hợp với kết quả năm học trước, các giáo viên phụ trách lớp, phụ trách câu lạc bộ căn cứ vào kết quả học tập thành lập đội tuyển học sinh mũi nhọn để bồi dưỡng.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, biên soạn chương trình theo chuyên đề nâng cao sát với thực tiễn của đội tuyển với những chỉ tiêu, biện pháp cụ thể.

- Giao chỉ tiêu chất lượng học sinh mũi nhọn tới từng giáo viên theo khối và coi đây là một trong những chỉ số quan trọng dùng để đánh giá chuyên môn giáo viên hàng tháng.

- Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề nhằm trao đổi chuyên môn, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng học sinh trong các tiết hướng dẫn học.

- Tham mưu với ban đại diện cha mẹ học sinh lớp kịp thời động viên về tinh thần và vật chất để các em trong đội tuyển hăng hái tham gia bồi dưỡng.

3.5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học

a) Dạy học tiếng Anh:

- Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2010 và Công văn số 803/SGDĐT-GDPT ngày 17/3/2020.

- Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5; triển khai việc dạy Toán bằng tiếng Anh dành cho học sinh lớp 1, lớp 2.

- Thực hiện Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: đối với lớp 1, lớp 2 lựa chọn sách giáo khoa **I-learn Smart Start** - NXB Đại học Sư Phạm Hồ Chí Minh theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành và Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn Thành phố Hà Nội; đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 và các văn bản khác của Bộ GDĐT. Khai thác triệt để các nguồn tài nguyên online, offline đã tập huấn và cung cấp cho giáo viên sử dụng đồng bộ với sách giáo khoa đã cung ứng.

- BGH xây dựng, thực hiện kế hoạch Tiếng Anh liên kết; chịu trách nhiệm nội dung, chất lượng chương trình liên kết; dự 02 tiết Tiếng Anh liên kết/tháng/1 chương trình.

- Đảm bảo dạy đủ, đúng chương trình môn Tiếng Anh cho các khối lớp.

- Bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên Tiếng Anh để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy để đáp ứng việc thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngoại ngữ như máy chiếu, máy cattset.

- Chỉ đạo dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt kỹ năng nghe, nói.

- Chỉ đạo giáo viên kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh, tham gia chương trình GDPT 2018 để thúc đẩy đổi mới kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển kỹ năng giao tiếp bằng Tiếng Anh của học sinh.

- Triển khai khảo sát đầu ra 100% HS lớp 5 tham gia chương trình TA liên kết để đánh giá khách quan chất lượng đào tạo của nhà trường và trung tâm.

b) Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học:

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020 tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Tiếp tục thực hiện phân phối chương trình môn Tin học cấp tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 100/PGD&ĐT ngày 28/8/2018 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động Tin học.

- Bố trí lịch giảng dạy: Theo thời khóa biểu chính thức của trường, 2 tiết/tuần đối với tất cả các lớp từ lớp 3 đến lớp 5.

3.6. Thực hiện giáo dục với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; các nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại đơn vị.

- Tiếp nhận tất cả các học sinh khuyết tật, hòa nhập theo nguyện vọng của phụ huynh và học sinh trong tuyển sinh của nhà trường.

- Lập hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập (đối với học sinh không đánh giá bằng điểm số)

- Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

- Phối hợp thường xuyên với phụ huynh trong việc giáo dục học sinh khuyết tật.

4. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện trường học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh toàn trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019.

- Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh theo chương trình, tài liệu của Bộ GDĐT. Thực hiện các nội dung tuyên truyền an toàn giao thông theo Kế

hoạch số 12/KH-BATGT ngày 09/3/2021 về tuyên truyền an toàn giao thông, giảm ùn tắc và tai nạn giao thông trên địa bàn quận Long Biên năm 2021; Kế hoạch số 03/KH-PGDĐT ngày 15/01/2021 về tuyên truyền, giáo dục bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong các trường học trên địa bàn quận Long Biên năm 2021; Kế hoạch số 08/KH-PGDĐT ngày 24/02/2021 về tổ chức phong trào thi đua bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành GD&ĐT quận Long Biên giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng và quản lí tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng. Tiếp tục thực hiện phong trào “Hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”.

- Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước cho học sinh. Phối hợp với TTVHTT&TT mở các lớp dạy bơi cho học sinh tiểu học; tham gia Chương trình sửa học đường theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hà Nội; tiếp tục tuyên truyền triển khai công tác bảo hiểm y tế học sinh.

- Xây dựng mô hình thư viện thân thiện tại nhà trường một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019.

5. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

- Đối với lớp 1, lớp 2: Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học. Đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút.

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: tiếp tục thực hiện theo Công văn số 8705/SGDĐT-TH, ngày 3/9/2009 của Sở GDĐT Hà Nội, đảm bảo không quá 7 tiết văn hóa/ngày. Các tiết học chính khóa theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 nên xếp buổi học thứ nhất (buổi sáng) của các ngày học trong tuần. Đảm bảo thời lượng tối thiểu có 1 tiết/ngày học sinh tự học có hướng dẫn; không giao bài tập về nhà cho học sinh tiểu học.

- Về tổ chức bán trú:

- + Nhà trường tổ chức bán trú trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lí cấp trên. Ngay từ tháng 8, nhà trường rà soát hồ sơ nguồn gốc thực phẩm, các quy định về vệ sinh ATTP và chỉ ký hợp đồng Công ty cung cấp suất ăn sẵn (Công ty cổ phần thực phẩm Ngôi sao xanh), được Phòng y tế, UBND quận thẩm định. Mọi thực phẩm rõ nguồn gốc, tươi ngon.

- + Tổ chức cho CB-GV-NV tham gia quản lí bán trú học tập để có kiến thức về ATTP, khám sức khỏe định kỳ cho CBGVNV tham gia quản lí bán trú, đảm bảo theo qui định, không mắc bệnh truyền nhiễm.

- + Thường xuyên kiểm tra bếp ăn đảm bảo sạch sẽ, thoáng, dụng cụ luôn được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

+ Quy trình giao nhận thực phẩm được kiểm soát thường xuyên, lưu mẫu thức ăn đúng quy trình.

6. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra đột xuất: BGH kết hợp cùng tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra đột xuất giáo viên trong tổ (mỗi tháng từ 1 - 2 đồng chí), với nội dung:

+ Dự giờ 1 tiết trên lớp không báo trước.

+ Kiểm tra kế hoạch dạy học.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra của tổ cụ thể, chi tiết và thường xuyên.

- Kiểm tra chuyên đề: Xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề các hoạt động chuyên môn.

- 100% CBGV được kiểm tra trong năm học.

- Kiểm tra hồ sơ, giờ dạy : 3 lượt/ năm(Theo các đợt thi đua + đột xuất).

- Xây dựng kế hoạch dự giờ, kiểm tra hồ sơ giáo án : Dự giờ 100% số tiết của tổ. Kiểm tra hồ sơ 100% hồ sơ của giáo viên.

- Thực hiện công tác đánh giá CBGV 1 lần/ tháng, phần đầu cuối năm:

*** Kiểm tra chuyên môn, kiểm tra toàn diện:**

+ Kiểm tra toàn diện : 30% GV (theo kế hoạch năm học)

+ Trong các buổi kiểm tra chuyên môn, tổ trưởng sắp xếp giờ dạy để làm công tác kiểm tra. Đảm bảo có ít nhất một đồng chí tổ trưởng dự giờ.

*** Kiểm tra hồ sơ giáo án.**

- *Hiệu trưởng*: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các bộ phận, đoàn thể theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

- *P. Hiệu trưởng*: Kiểm tra hồ sơ sổ sách của các tổ trưởng và giáo viên theo định kỳ 01 lần/HK.

- *Tổ trưởng*: Kiểm tra hồ sơ sổ sách, giáo án của giáo viên theo định kỳ 02 lần/HK.

*** Kiểm tra chất lượng:** Tổ chức tốt các đợt kiểm tra giữa kỳ, chất lượng HKI, HKII .

7. Đổi mới công tác quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục của nhà trường

a) Đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường; các quy định của UBND quận Long Biên về việc thống nhất các khoản thu khác của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2021-2022.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

b) Phát triển đội ngũ giáo viên và nguồn cán bộ quản lí giáo dục trong nhà trường

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, hợp lí về cơ cấu và đáp ứng khung năng lực vị trí việc làm, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lí điều hành của Hiệu trưởng: Kỹ năng thực hiện chuyển đổi số trong trường học; Quản lí tài chính; tài sản; duy tu, duy trì, bảo trì, bảo dưỡng trụ sở làm việc; Thực hiện quy chế dân chủ và kiểm tra nội bộ trường học.

- Tạo điều kiện để tất cả giáo viên được tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lí, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định 522/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội về ban hành Quy tắc ứng xử của CBCCV, NLD trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định 1665/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội v/v ban hành Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đánh giá hàng tháng cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành theo Quyết định số 3814-QĐ/TU ngày 16/5/2018 của Thành ủy Hà Nội và Quyết định số 3610-QĐ/TU ngày 11/9/2018 của UBND quận Long Biên.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 3 năm học 2022-2023.

- Xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, triển khai kế hoạch tập huấn cho các giáo viên dự kiến dạy lớp 3 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023.

- Giáo viên tiếng Anh tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng chuẩn trình độ IELTS theo kế hoạch của Sở GD&ĐT Hà Nội.

8. Công tác truyền thông, tuyên truyền và XHHGD

- Đẩy mạnh truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục, về Chương trình GDPT 2018; chương trình nhà trường. Kết hợp đa dạng các kênh tuyên truyền qua cổng TTĐT, fanpage, nhóm Zalo của CMHS các lớp, nhóm Zalo của HĐSP nhà trường, loa truyền thanh của phường.

- Làm tốt các cuộc họp CMHS, tuyên truyền những hoạt động, kết quả giáo dục của trường để CMHS hiểu và chia sẻ, đồng thuận với nhà trường; phối hợp chặt chẽ với đài phát thanh phường kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của nhân dân.

- Khuyến khích CBGV chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, các gương người tốt, việc tốt, các gương điển hình tiên tiến của nhà trường trên cổng TTĐT của trường, của phường.

- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn CBGV thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản về chuyên môn, các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề tuyên truyền về giáo dục gia đình, phòng tránh xâm hại trẻ em; biện pháp phối hợp giáo dục gia đình-nhà trường nhằm hình thành phát triển năng lực, phẩm chất HS.

- Chú trọng và làm tốt công tác tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể làm tốt công tác xã hội hóa.

- Phối hợp xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Hội CMHS trường lớp sao cho tăng cường được sự tham gia của CMHS vào các hoạt động giáo dục nhà trường.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Thực nhiệm vụ quyền hạn của mình theo điều lệ trường tiểu học và quy định của pháp luật; Là người chịu trách nhiệm trước Phòng Giáo dục & Đào tạo và cấp trên về toàn bộ công việc thuộc chức năng thẩm quyền của mình, kể cả khi phân công hoặc uỷ nhiệm cho Phó hiệu trưởng hoặc các thành viên khác trong nhà trường. Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng; Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch công việc mình phụ trách.

- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 28/2009/TT-BGD&ĐT ngày 21/10/2009 ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

2. Phó Hiệu trưởng

- Phó hiệu trưởng là người cùng Hiệu trưởng chỉ đạo những lĩnh vực công tác của trường do Hiệu trưởng phân công, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về các hoạt động có liên quan đến nhà trường.

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc được phân công phụ trách.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

- Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch; điều hành tổ chức, hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ; đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên thuộc tổ mình quản lý.

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách).

- Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn).

- Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

- Phản ánh về Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng những vấn đề vướng mắc của tổ trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

4. Tổng phụ trách đội

- Phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo đúng chức năng, quyền hạn của mỗi đoàn thể.

- Người đứng đầu các đoàn thể chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về hoạt động của đoàn thể do mình phụ trách.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Nắm vững quyền hạn, trách nhiệm của mình cũng như sự phân công công việc của hiệu trưởng; kết hợp với các ban ngành đoàn thể và tổ chuyên môn để thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, hoàn thành tốt công việc được giao.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để CMHS phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về công việc được phân công.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Nắm vững quyền hạn, trách nhiệm của mình cũng như sự phân công công việc của hiệu trưởng; kết hợp với các ban ngành đoàn thể và tổ chuyên môn để thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, hoàn thành tốt công việc được giao.

- Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về công việc được phân công.

7. Nhân viên

- Nắm vững quyền hạn, trách nhiệm của mình cũng như sự phân công công việc của hiệu trưởng; kết hợp với các ban ngành đoàn thể và tổ chuyên môn để thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, hoàn thành tốt công việc được giao.

- Chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về công việc được phân công.

V. Chế độ thông tin, báo cáo

- Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo vào đầu năm học.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

- Thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động của các cá nhân, bộ phận chính xác, đúng thời gian quy định về lãnh đạo nhà trường, với Phòng GD&ĐT, chính quyền địa phương, với cán bộ giáo viên và phụ huynh học sinh 1 cách thường xuyên liên tục qua hệ thống văn bản Ioffice, gmail, tin nhắn điều hành Vnedu và văn bản giấy để thông tin liên lạc và báo cáo.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chông chéo.

- Thực hiện định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác tháng vào ngày 20 hàng tháng; báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học gửi cơ quan quản lý trực tiếp trước ngày 25/5/2021; Báo cáo đột xuất theo yêu cầu công việc.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2021 – 2022 của trường Tiểu học Phúc Lợi. Đề nghị CBGVNV thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà

trường đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT (báo cáo);
- Phó HT (thực hiện);
- Tổ CM, tổ VP (thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Minh Phú

PHỤ LỤC 1**CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2021 – 2022***(Kèm theo kế hoạch số 30/KH-THPL ngày 31/8/2021 của trường TH Phúc Lợi)*

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	40/34	... m²/học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	40	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	19 767	17.4m ²
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	9 970	8.7 m ²
VI	Tổng diện tích các phòng		-
1	Diện tích phòng học (m ²)	2036	1,6 m ²
2	Diện tích thư viện (m ²)	72	1.6 m ²
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	688	7.6 m ²
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	50	1.1 m ²
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	77	1,7 m ²
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	72	1,6 m ²
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	48	1,7 m ²
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội (m ²)	72	1.6 m ²
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	28	1 bộ/ lớp
1.1	Khối lớp 1	6	1 bộ/ lớp
1.2	Khối lớp 2	7	1 bộ/ lớp
1.3	Khối lớp 3	5	1 bộ/ lớp
1.4	Khối lớp 4	6	1 bộ/ lớp
1.5	Khối lớp 5	4	1 bộ/ lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	80	2 HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	12 chiếc	1
2	Cát xét	50	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2 chiếc	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	27 bộ	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	1 (81 m ²)
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ		
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	40 phòng, 2000 m ²	900	2.2 m ² /chỗ		
XIII	Khu nội trú	0	0	0		
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV	Dùng cho HS		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6		20		0,2 m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

PHỤ LỤC 2a
PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
(Phương án học trực tiếp tại trường)

(Kèm theo kế hoạch số 30/KH-THPL ngày 31/8/2021 của trường TH Phúc Lợi)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt (Số tiết/tuần)	420 (12)	216	204	350 (10)	180	170	280 (8)	144	136	280 (8)	144	136	280 (8)	144	136
2	Toán	105 (3)	54	51	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85
3	Đạo đức	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
4	TNXH	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34						
5	Khoa học										70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
6	Lịch sử và Địa lí										70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
7	GDTC	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
8	Âm nhạc	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
9	Mĩ thuật	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
10	Thủ công (Kĩ thuật)							35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
11	Giáo dục tập thể (HĐTN)	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
Số tiết TB/tuần (1)		25 GVCN: 21; GVBM: 4			25 GVCN: 21; GVBM: 4			23 GVCN: 19; GVBM: 4			25 GVCN: 21; GVBM: 4			25 GVCN: 21; GVBM: 4		
2. Môn học tự chọn																
1	Tin học							70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
2	Ngoại ngữ	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	140 (4)	72	68	140 (4)	72	68	140 (4)	72	68
3	Học TA qua môn Toán	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17									
Số tiết TB/tuần (2)		3 BME			3 BME			6 2 TH; 2 TA Bộ; 2 DREAM SKY			6 2 TH; 2 TA Bộ; 2 DREAM SKY			6 2 TH; 2 TA Bộ; 2 DREAM SKY		
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	Hướng dẫn học	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85
2	Thư viện	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
3	HĐNGLL							35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
4	Tăng cường MT, TD, ÂN	35 (1AN)	18	17	35 (1MT)	18	17	35 (1MT)	18	17	0			0		
Số tiết TB/tuần (3)		7 GVCN: 6; GVBM: 1			7 GVCN: 6; GVBM: 1			8 GVCN: 7; GVBM: 1			7 GVCN			7 GVCN		
Tổng số tiết/năm		1225	630	595	1225	630	595	1295	666	629	1330	684	646	1330	684	646
(1) + (2) + (3)		35 GVCN: 27 GVBM: 8			35 GVCN: 27 GVBM: 8			37 GVCN: 26 GVBM: 11			38 GVCN: 28 GVBM: 10			38 GVCN: 28 GVBM: 10		

PHỤ LỤC 2b
PHÂN PHỐI THỜI LƯỢNG CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
(Phương án học trực tuyến)

(Kèm theo kế hoạch số 30/KH-THPL ngày 31/8/2021 của trường TH Phúc Lợi)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt (Số tiết/tuần)	420 (12)	216	204	350 (10)	180	170	280 (8)	144	136	280 (8)	144	136	280 (8)	144	136
2	Toán	105 (3)	54	51	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85	175 (5)	90	85
3	Đạo đức	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
4	TNXH	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34						
5	Khoa học										70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
6	Lịch sử và Địa lí										70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
7	GĐTC	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
8	Âm nhạc	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
9	Mĩ thuật	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
10	Thủ công (Kĩ thuật)							35 (1)	18	17	35 (1)	18	17	35 (1)	18	17
11	Giáo dục tập thể (HĐTN)	105 (3)	54	51	105 (3)	54	51	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
Số tiết TB/tuần (1)		25			25			23			25			25		
		GVCN: 21; GVBM: 4			GVCN: 21; GVBM: 4			GVCN: 19; GVBM: 4			GVCN: 21; GVBM: 4			GVCN: 21; GVBM: 4		
2. Môn học tự chọn																
1	Tin học							70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
2	Ngoại ngữ							70 (2)	36	34	70 (2)	36	34	70 (2)	36	34
Số tiết TB/tuần (2)		0			0			4			4			4		
								2 TH; 2 TA Bộ			2 TH; 2 TA Bộ			2 TH; 2 TA Bộ		
(1) + (2)		25			25			27			29			29		
		GVCN: 21; GVBM: 4			GVCN: 21; GVBM: 4			GVCN: 19; GVBM: 8			GVCN: 21; GVBM: 8			GVCN: 21; GVBM: 8		

* Đối với các tiết HĐTN (Lớp 1, 2), GĐTT (Lớp 3, 4, 5): Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên TPT tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hoạt động vận dụng trải nghiệm,.. cho học sinh theo chủ đề được quy định tại phụ lục 4 (có sự điều chỉnh linh hoạt và thể hiện rõ trong biên bản SHCM)

PHỤ LỤC 3

CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TẬP THỂ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC

(Kèm theo kế hoạch số 30/KH-THPL ngày 31/8/2021 của trường TH Phúc Lợi)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	TG thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng phối hợp
9	Chào năm học mới	<i>Khai giảng năm học mới</i> Phát động chủ đề năm học: Thieu nhi Thủ đô Học tốt chăm ngoan Vui khỏe an toàn	Tuần 0	CBGV, TPT	CMHS, Các tổ chức đoàn thể trên địa bàn phường Phúc Lợi
		Hát về ngôi trường của em: Phúc Lợi – Mái trường tuổi thơ em	Tuần 1	CBGV, TPT	GVCN, CMHS, TPT
		- Tuyên truyền An toàn giao thông - Liên đội phát động phong trào thi đua - Tập huấn đội xung kích - Kí cam kết	Tuần 2	GVCN 5A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em	Tuần 3	GVCN 5A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
10	Mừng ngày giải phóng thủ đô vì một Hà nội xanh, sạch đẹp	- Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời. - Tuyên truyền về Phòng tránh tai nạn đuối nước.	Tuần 4	GVCN 5A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Chào mừng Ngày Giải phóng Thủ đô 10/10	Tuần 5	CBGV, 5A4 TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Phát động phong trào - Tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10	Tuần 6	GVCN 4A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		Tuyên truyền “ <i>Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng.</i> ”	Tuần 7	GVCN 4A2; NV thư viện	CBGV, TPT; Các đoàn thể trong trường
11	Yêu quý thầy cô giáo	- Tuyên truyền Luật trẻ em. - Phòng tránh tai nạn thương tích	Tuần 8	GVCN 4A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tuyên truyền “ <i>Xây dựng tình bạn đẹp nói không với bạo lực học đường.</i> ”	Tuần 9	GVCN 4A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 “ <i>Biết ơn thầy giáo cô giáo.</i> ” - Tham gia trò chơi.	Tuần 10	GVCN 4A5, TPT	GVCN, Các đoàn thể trong trường
		- Thi văn nghệ, tập san , báo tường chủ đề “Thầy cô và mái trường.” - Trao giải cuộc thi “ <i>Lời tri ân</i> ”	Tuần 11	GVCN 4A6, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

12	Tiếp bước cha anh	- Tổ chức thi rung chuông vàng với chủ đề: “ <i>Em yêu Lịch sử Việt Nam</i> ” dành cho HS lớp 4, 5	Tuần 12	GVCN 3A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Kể chuyện tám gương anh hùng nhỏ tuổi Kim Đồng.	Tuần 13	GVCN 3A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về Biển đảo Việt Nam với chủ đề: “ <i>Em yêu biển đảo Việt Nam</i> ”	Tuần 14	GVCN 3A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Kỷ niệm ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12. - Giao lưu với cựu chiến binh.	Tuần 15	GVCN 3A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
1	Vui hội xuân	- Phát động phong trào “ <i>Nghìn việc tốt</i> ”.	Tuần 16	GVCN 3A5, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về thực phẩm sạch, thực phẩm an toàn. - Phát động phong trào “ <i>Vì tâm vóc Việt</i> ”	Tuần 17	GVCN 1A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường + diễn giả
		- Tổ chức Hội chợ Ngày Tết quê em.	Tuần 18	GVCN 2A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về các dân tộc Việt Nam	Tuần 19	GVCN 1A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
2	Mừng xuân ơn Đảng	- Tuyên truyền việc thực hiện Nghị định của chính phủ về phòng chống buôn bán, sử dụng pháo nổ. Các điều kiện đảm bảo trong dịp Tết Nguyên đán. - Kí cam kết	Tuần 20	GVCN 2A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Hội vui mừng Đảng mừng xuân.	Tuần 21	GVCN 2A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu ý nghĩa ngày Tết cổ truyền của dân tộc và một số tục lệ xưa - Biểu diễn thời trang ngày Tết làm bằng những vật liệu tái chế	Tuần 22	GVCN 2A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Phát động phong trào “ <i>Tết trồng cây</i> ” - Tuyên dương những tấm gương sáng về bảo vệ môi trường.	Tuần 23	GVCN 2A5, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
3	Cùng tiến bước lên Đoàn	- Những câu chuyện hay về mẹ. - Hưởng ứng phong trào “Giờ trái đất”	Tuần 24	GVCN 4A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Chủ đề Mẹ và cô.	Tuần 25	GVCN 2A6, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường

		- Kể chuyện những tấm gương sáng.	Tuần 26	GVCN 2A7, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu 91 năm ngày thành lập Đoàn TNCSHCM - Tham gia hội thi dân vũ.	Tuần 27	GVCN 1A1, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu về ngày giải phóng đất nước 30/4 - Phát động phong trào: " <i>Nói không với túi nilông, rác thải nhựa</i> "	Tuần 28	GVCN 1A2, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
4	Hòa bình hữu nghị	- Vẽ tranh chủ đề “Em đi thăm Miền Nam Tìm hiểu Chiến thắng Điện Biên Phủ. - Tìm hiểu các dân tộc trên thế giới	Tuần 29	GVCN 1A3, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Kể chuyện Bác Hồ - Tổ chức <i>Ngày hội đọc sách</i>	Tuần 30	GVCN 1A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Kể một câu chuyện hay về tấm gương sáng hiếu học.	Tuần 31	GVCN 3A4, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
5	Mừng sinh nhật Bác - Tự hào truyền thống Đội	- Tìm hiểu Chiến thắng Điện Biên Phủ. - Vẽ tranh chủ đề “ <i>Đội ta lớn lên cùng đất nước</i> ”	Tuần 32	GVCN 1A5, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		-Tổ chức thi Kể chuyện Bác Hồ mừng ngày sinh nhật Bác.	Tuần 33	GVCN 1A6, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Tìm hiểu ngày thành lập đội TNTP HCM 15/5. - Kể chuyện về 1 tấm gương anh hùng nhỏ tuổi	Tuần 34	GVCN, TPT	CBGV, Các đoàn thể trong trường
		- Hội diễn văn nghệ “ <i>Đội ta lớn lên cùng đất nước</i> ” mừng 81 năm Ngày Thành lập <i>Đội TNTPHCM</i> - <i>Lời tri ân của học sinh khối 5</i>	Tuần 35	TPT, BCH Liên đội GV HS khối 5	CBGV, Các đoàn thể trong trường

PHỤ LỤC 4

CÁC HOẠT ĐỘNG CHO HỌC SINH SAU GIỜ HỌC CHÍNH THỨC TRONG NGÀY

(Kèm theo kế hoạch số 30/KH-THPL ngày 31/8/2021 của trường TH Phúc Lợi)

STT	Nội dung	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	CLB Mỹ Thuật	20 – 25HS/nhóm	17h – 17h40 các ngày trong tuần	Phòng Mỹ thuật	
2	CLB múa	10 – 15HS/nhóm	17h – 18h00 thứ 3, 5 hàng tuần	Phòng âm nhạc	
3	CLB Đàn	10 – 15HS/nhóm	17h – 17h40 thứ 2, 4 hàng tuần	Phòng âm nhạc	
4	CLB MC	10 – 15HS/nhóm	17h – 18h00 thứ 3, 6 hàng tuần	Phòng âm nhạc	
5	CLB Nhảy	10 – 15HS/nhóm	17h – 18h30 thứ 4, 6 hàng tuần	Phòng Thư viện;	
6	CLB Bóng Đá	20 – 25HS/nhóm	17h – 17h40 các ngày trong tuần	Sân bóng	
7	CLB Bóng rổ	20 – 25HS/nhóm	17h – 18h00 thứ 3, 5 hàng tuần	Sân bóng	
8	CLB Cầu Lông	10 – 15HS/nhóm	17h – 17h40 thứ 2, 4 hàng tuần	Nhà thể chất	
9	CLB Cờ vua	10 – 15HS/nhóm	17h – 18h00 thứ 3, 6 hàng tuần	Phòng học	
10	CLB Tin học	10 – 15HS/nhóm	17h – 18h30 thứ 4, 6 hàng tuần	Phòng tin học	
11	CL võ	20 – 25HS/nhóm	17h – 18h00 thứ 3, 6 hàng tuần	Nhà thể chất	

PHỤ LỤC 5
THỜI GIAN TỔ CHỨC CÁC HĐGD THEO TUẦN/THÁNG
VÀ SỐ LƯỢNG TIẾT HỌC CÁC MÔN HỌC, HĐGD
(Phương án học trực tiếp tại trường)

(Kèm theo kế hoạch số 30/KH-THPL ngày 31/8/2021 của trường TH Phúc Lợi)

1. Mẫu hàng tuần dành cho tổ chuyên môn và giáo viên

TUẦN							
Thời gian		Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Điều chỉnh KH tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1						- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng.
	2						
	3						
	4						
Chiều	5						- Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	6						
	7						
	8						
Tổng số tiết/tuần		35					

2. Tổng hợp dành cho các tổ chuyên môn

* Phương án học trực tiếp

TỔNG HỢP – LỚP 1			
TT	Nội dung	Số lượng tiết/tuần	Ghi chú
I.	Môn học và HĐGD bắt buộc		
1	Tiếng Việt	12	
2	Toán	3	
3	Đạo đức	1	
4	TNXH	2	
7	GDTC	2	
8	Âm nhạc	1	
9	Mĩ thuật	1	
11	Hoạt động trải nghiệm	3	Chào cờ, Sinh hoạt lớp, HĐTN theo chủ điểm: Thực hiện theo SGK và điều chỉnh phù hợp thực tế
II	Môn học tự chọn		
1	Ngoại ngữ	2	Chương trình liên kết với trung tâm BME
2	Học TA qua môn Toán	1	Chương trình liên kết với trung tâm BME
III	Hoạt động củng cố, tăng cường		
1	Hướng dẫn học	5	
2	Thư viện	1	
3	Tăng cường Âm nhạc	1	
IV	Hoạt động theo nhu cầu người học (Ngoài giờ học)		
1	CLB rèn luyện thể chất (Bóng đá, bóng rổ, võ, cầu lông, cờ)	2	
2	CLB Nghệ thuật (Đàn, hội họa)	2	
3	CLB giáo dục KNS	2	
V	Sinh hoạt chuyên môn	2 tuần/lần	- SHCM theo TKB và khi có công việc đột xuất
VI	Các ngày nghỉ trong năm theo quy định	11 ngày	- Quốc khánh: 01 ngày (ngày 02/9); - Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày 10/3 ÂL). - Tết Dương lịch: 01 ngày (ngày 01/01); - Nghỉ học kì : 01 ngày - Tết Âm lịch: 05 ngày; - Ngày 30/4: 01 ngày (ngày 30/4); - Ngày Quốc tế lao động: 01 ngày (ngày 01/5);
VII	Tổng số tiết		
1	Tổng số tiết/tuần	35	- GVCN : 27 tiết - GVBM : 8 tiết
2	Tổng số tiết học kỳ I	630	
3	Tổng số tiết học kỳ II	595	
4	Tổng số tiết/năm học	1225	

TỔNG HỢP – LỚP 2			
TT	Nội dung	Số lượng tiết/tuần	Ghi chú
I.	Môn học và HĐGD bắt buộc		
1	Tiếng Việt	10	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	TNXH	2	
7	GDTC	2	
8	Âm nhạc	1	
9	Mĩ thuật	1	
11	Hoạt động trải nghiệm	3	Chào cờ, Sinh hoạt lớp, HĐTN theo chủ điểm: Thực hiện theo SGK và điều chỉnh phù hợp thực tế
II	Môn học tự chọn		
1	Ngoại ngữ	2	Chương trình liên kết với trung tâm BME
2	Học TA qua Stem Robotics	1	Chương trình liên kết với trung tâm BME
III	Hoạt động củng cố, tăng cường		
1	Hướng dẫn học	5	
2	Thư viện	1	
3	Tăng cường Mỹ thuật	1	
IV	Hoạt động theo nhu cầu người học (Ngoài giờ học)		
1	CLB rèn luyện thể chất (Bóng đá, bóng rổ, võ, cầu lông, cờ)	2	
2	CLB Nghệ thuật (Đàn, hội họa)	2	
3	CLB giáo dục KNS	2	
V	Sinh hoạt chuyên môn	1 tuần/lần	- SHCM theo TKB và khi có công việc đột xuất
VI	Các ngày nghỉ trong năm theo quy định	11 ngày	- Quốc khánh: 01 ngày (ngày 02/9); - Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày 10/3 ÂL). - Tết Dương lịch: 01 ngày (ngày 01/01); - Nghỉ học kì : 01 ngày - Tết Âm lịch: 05 ngày; - Ngày Chiến thắng ĐBP: 01 ngày (ngày 30/4); - Ngày Quốc tế lao động: 01 ngày (ngày 01/5);
VII	Tổng số tiết		
1	Tổng số tiết/tuần	35	- GVCN : 27 tiết - GVBM : 8 tiết
2	Tổng số tiết học kỳ I	630	
3	Tổng số tiết học kỳ II	595	
4	Tổng số tiết/năm học	1225	

TỔNG HỢP – LỚP 3			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Ghi chú
I.	Môn học và HDGD bắt buộc		
1	Tiếng Việt	8	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	TNXH	2	
7	GDTC	2	
8	Âm nhạc	1	
9	Mĩ thuật	1	
10	Thủ công	1	
11	HĐTT	2	
II	Môn học tự chọn		
1	Tin học	2	Học theo CT của Bộ GD&ĐT
2	Ngoại ngữ	4	- 2 tiết học theo CT của Bộ GD&ĐT - 2 tiết Tiếng Anh giao tiếp Dream Sky
III	Hoạt động củng cố, tăng cường		
1	Hướng dẫn học	5	
2	Thư viện	1	
3	Tăng cường Mỹ thuật	1	
4	HĐNGCK	1	
IV	Hoạt động theo nhu cầu người học (Ngoài giờ học)		
1	CLB rèn luyện thể chất (Bóng đá, bóng rổ, võ, cầu lông, cờ)	2	
2	CLB Nghệ thuật (Đàn, hội họa)	2	
3	CLB giáo dục KNS	2	
V	Sinh hoạt chuyên môn	2 tuần/lần	- SHCM theo TKB và khi có công việc đột xuất
VI	Các ngày nghỉ trong năm theo quy định	11 ngày	- Quốc khánh: 01 ngày (ngày 02/9); - Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày 10/3 ÂL). - Tết Dương lịch: 01 ngày (ngày 01/01); - Nghỉ học kì : 01 ngày - Tết Âm lịch: 05 ngày; - Ngày Chiến thắng ĐBP: 01 ngày (ngày 30/4); - Ngày Quốc tế lao động: 01 ngày (ngày 01/5);
VII	Tổng số tiết		
1	Tổng số tiết/tuần	37	- GVCN : 26 tiết - GVBM : 11 tiết
2	Tổng số tiết học kỳ I	666	
3	Tổng số tiết học kỳ II	629	
4	Tổng số tiết/năm học	1295	

TỔNG HỢP – LỚP 4, 5			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Ghi chú
I.	Môn học và HDGD bắt buộc		
1	Tiếng Việt	8	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
5	Khoa học	2	
6	Lịch sử và Địa lí	2	
7	GDTC	2	
8	Âm nhạc	1	
9	Mĩ thuật	1	
10	Kĩ thuật	1	
11	HĐTT	2	
II	Môn học tự chọn		
1	Tin học	2	Học theo CT của Bộ GD&ĐT
2	Ngoại ngữ	4	- 2 tiết học theo CT của Bộ GD&ĐT - 2 tiết Tiếng Anh giao tiếp Dream Sky
III	Hoạt động củng cố, tăng cường		
1	Hướng dẫn học	5	
2	Thư viện	1	
3	HĐNGCK	1	
IV	Hoạt động theo nhu cầu người học (Ngoài giờ học)		
1	CLB rèn luyện thể chất (Bóng đá, bóng rổ, võ, cầu lông, cờ)	2	
2	CLB Nghệ thuật (Đàn, hội họa)	2	
3	CLB giáo dục KNS	2	
V	Sinh hoạt chuyên môn	2 tuần/lần	- SHCM theo TKB và khi có công việc đột xuất
VI	Các ngày nghỉ trong năm theo quy định	11 ngày	- Quốc khánh: 01 ngày (ngày 02/9); - Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày 10/3 ÂL). - Tết Dương lịch: 01 ngày (ngày 01/01); - Nghỉ học kì : 01 ngày - Tết Âm lịch: 05 ngày; - Ngày Chiến thắng ĐBP: 01 ngày (ngày 30/4); - Ngày Quốc tế lao động: 01 ngày (ngày 01/5);
VII	Tổng số tiết		
1	Tổng số tiết/tuần	38	- GVCN : 28 tiết - GVBM : 10 tiết
2	Tổng số tiết học kỳ I	684	
3	Tổng số tiết học kỳ II	646	
4	Tổng số tiết/năm học	1330	

* Phương án học trực tuyến

TỔNG HỢP – LỚP 1, 2			
TT	Nội dung	Số lượng tiết/tuần	Ghi chú
I.	Môn học và HDGD bắt buộc		
1	Tiếng Việt	12	
2	Toán	3	
3	Đạo đức	1	
4	TNXH	2	
7	GDTC	2	
8	Âm nhạc	1	
9	Mĩ thuật	1	
11	Hoạt động trải nghiệm	3	Thực hiện theo SGK và điều chỉnh phù hợp thực tế
II	Sinh hoạt chuyên môn	2 tuần/lần	- SHCM theo TKB và khi có công việc đột xuất bằng hình thức trực tuyến
III	Các ngày nghỉ trong năm theo quy định	11 ngày	- Quốc khánh: 01 ngày (ngày 02/9); - Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày 10/3 ÂL). - Tết Dương lịch: 01 ngày (ngày 01/01); - Nghỉ học kì : 01 ngày - Tết Âm lịch: 05 ngày; - Ngày 30/4: 01 ngày (ngày 30/4); - Ngày Quốc tế lao động: 01 ngày (ngày 01/5);
IV	Tổng số tiết		
	Tổng số tiết/tuần	25	- GVCN : 21 tiết - GVBM : 4 tiết

TỔNG HỢP – LỚP 3			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Ghi chú
I.	Môn học và HDGD bắt buộc		
1	Tiếng Việt	8	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	TNXH	2	
7	GDTC	2	
8	Âm nhạc	1	
9	Mĩ thuật	1	
10	Thủ công	1	
11	Giáo dục tập thể	2	Thực hiện theo chủ đề và điều chỉnh phù hợp thực tế
II	Môn học tự chọn		
1	Tin học	2	Học theo CT của Bộ GD&ĐT
2	Ngoại ngữ	2	Học theo CT của Bộ GD&ĐT
III	Sinh hoạt chuyên môn	2 tuần/lần	- SHCM theo TKB và khi có công việc đột xuất bằng hình thức trực tuyến
IV	Các ngày nghỉ trong năm theo quy định	11 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Quốc khánh: 01 ngày (ngày 02/9); - Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày 10/3 ÂL). - Tết Dương lịch: 01 ngày (ngày 01/01); - Nghỉ học kì : 01 ngày - Tết Âm lịch: 05 ngày; - Ngày Chiến thắng ĐBP: 01 ngày (ngày 30/4); - Ngày Quốc tế lao động: 01 ngày (ngày 01/5);
V	Tổng số tiết		
	Tổng số tiết/tuần	27	<ul style="list-style-type: none"> - GVCN : 19 tiết - GVBM : 8 tiết

TỔNG HỢP – LỚP 4, 5			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học/tuần	Ghi chú
I.	Môn học và HDGD bắt buộc		
1	Tiếng Việt	8	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
5	Khoa học	2	
6	Lịch sử và Địa lí	2	
7	GDTC	2	
8	Âm nhạc	1	
9	Mĩ thuật	1	
10	Kĩ thuật	1	
11	Giáo dục tập thể	2	
II	Môn học tự chọn		
1	Tin học	2	Học theo CT của Bộ GD&ĐT
2	Ngoại ngữ	2	Học theo CT của Bộ GD&ĐT
III	Sinh hoạt chuyên môn	2 tuần/lần	- SHCM theo TKB và khi có công việc đột xuất bằng hình thức trực tuyến
IV	Các ngày nghỉ trong năm theo quy định	11 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Quốc khánh: 01 ngày (ngày 02/9); - Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày 10/3 ÂL). - Tết Dương lịch: 01 ngày (ngày 01/01); - Nghỉ học kì : 01 ngày - Tết Âm lịch: 05 ngày; - Ngày Chiến thắng ĐBP: 01 ngày (ngày 30/4); - Ngày Quốc tế lao động: 01 ngày (ngày 01/5);
V	Tổng số tiết		
	Tổng số tiết/tuần	29	<ul style="list-style-type: none"> - GVCN : 21 tiết - GVBM : 8 tiết

PHỤ LỤC 6
KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
(Mẫu dành cho tổ chuyên môn)

(Kèm theo kế hoạch số 30/KH-THPL ngày 31/8/2021 của trường TH Phúc Lợi)

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch (*chương trình môn học, hoạt động giáo dục, sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền...*)

II. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục (*đội ngũ giáo viên, đặc điểm đối tượng học sinh, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có); các nội dung về: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn,...*)

III. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

1. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 1)

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có) <i>(Những điều chỉnh về nội dung, thời lượng, thiết bị dạy học và học liệu tham khảo; xây dựng chủ đề học tập, bổ sung tích hợp liên môn; thời gian và hình thức tổ chức...)</i>	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		

2. Môn học, hoạt động giáo dục (môn 2)

.....

IV. Tổ chức thực hiện

1. Giáo viên (Giáo viên phụ trách môn học, giáo viên chủ nhiệm).
2. Tổ trưởng (Khối trưởng).
3. Tổng phụ trách đội.

TỔ TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG